

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày: 24-01-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Huy Hiếu.

- Ông Nguyễn Hữu Tin.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Minh Thường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Q, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: 130 Phan Đ, phường 3, quận P, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch T - Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Q. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Tường T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn 3 (nay là thôn 2), xã Trà N, huyện B, tỉnh Q. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 8 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 21 tháng 02 năm 2019 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – chi nhánh Q – phòng giao dịch T có ký hợp đồng tín dụng số 00773306/0149332201T19032

với ông Võ Tường T, theo đó Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – chi nhánh Q – phòng giao dịch T cho ông T vay số tiền gốc là 60.000.000 đồng, lãi suất 8,04%/năm, mục đích vay: vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng và thỏa thuận trả góp mỗi tháng 2.070.000 đồng, tháng cuối trả 2.022.000 đồng. Trong quá trình vay vốn ông T đã trả được 16.886.919 đồng nợ gốc. Số nợ gốc còn lại là 43.113.081 đồng và nợ lãi phát sinh mặc dù đã quá hạn thanh toán, đại diện ngân hàng cũng đã liên hệ làm việc nhiều lần nhưng không liên hệ được với ông T vì ông T đã thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc nhưng không thông báo cho nguyên đơn.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Tường T phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 24-01-2022 là 54.027.384 đồng, trong đó nợ gốc là 43.113.081 đồng và nợ lãi tính đến hết ngày 24-01-2022 là 10.914.303 đồng, lãi suất tiếp theo theo hợp đồng vay cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Bị đơn ông Võ Tường T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và không có lời trình bày tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn là đúng pháp luật, đối với bị đơn là không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có đơn khởi kiện đối với ông Võ Tường T, địa chỉ tại: thôn 3 (nay là thôn 2), xã Trà N, huyện B, tỉnh Q, lý do khởi kiện là bị đơn không trả khoản nợ đã vay của nguyên đơn. Theo quy định tại Điều 13.1 Hợp đồng tín dụng giao kết giữa hai bên thì việc giải quyết tranh chấp phát sinh giữa hai bên sẽ do Tòa án có thẩm quyền nơi Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – chi nhánh Q – phòng giao dịch T đặt trụ sở giao dịch. Vì vậy việc khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[1.2] Ông Võ Tường T là bị đơn, có hộ khẩu thường trú tại thôn 3 (nay là thôn 2), xã Trà N, huyện B, tỉnh Q, đây cũng là địa chỉ ông T được ghi trong hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông T. Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn chưa trả xong khoản nợ đã vay của nguyên đơn, ông T đã đi khỏi địa phương nhưng không thông báo địa chỉ nơi cư trú, làm việc mới cho người khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015,

trường hợp này ông T được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ông T vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số 00773306/0149332201T19032 ngày 21 tháng 02 năm 2019 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – chi nhánh Q – phòng giao dịch T và ông Võ Tường T, thì thấy rằng: Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ép buộc hoặc lừa dối, tại hợp đồng tín dụng có thể hiện rõ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – chi nhánh Q – phòng giao dịch T cho ông T vay số tiền gốc là 60.000.000 đồng, lãi suất 8,04%/năm, mục đích vay: vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng và thỏa thuận trả góp mỗi tháng 2.070.000 đồng, tháng cuối trả 2.022.000 đồng, do vậy hợp đồng có hiệu lực. Trong quá trình vay vốn ông Võ Tường T đã trả được 16.886.919 đồng nợ gốc. Số nợ gốc còn lại là 43.113.081 đồng và lãi phát sinh. Mặc dù thời hạn vay là 36 tháng nhưng từ ngày 21/4/2020 ông Võ Tường T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng giao kết giữa hai bên nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn.

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nhiều lần liên hệ làm việc trực tiếp đôn đốc thanh toán nhưng không liên lạc được với ông T, hơn nữa ông T cũng không chủ động thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa hai bên và vi phạm quy định tại Điều 401, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện ông T yêu cầu trả khoản nợ gốc còn lại là 43.113.081 đồng và nợ lãi tính đến hết ngày 24-01-2022 là 10.914.303 đồng trong đó lãi trong hạn là 6.518.919 đồng và lãi quá hạn là 4.395.384 đồng, lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Võ Tường T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 192, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 40, 385, 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn ông Võ Tường T.

Buộc ông Võ Tường T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 54.027.384 đồng (*Năm mươi bốn triệu không trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng*) trong đó nợ gốc là 43.113.081 đồng (*Bốn mươi ba triệu một trăm mười ba nghìn không trăm tám mươi một đồng*) và nợ lãi tính đến hết ngày 24-01-2022 là 10.914.303 đồng (*Mười triệu chín trăm mười bốn nghìn ba trăm lẻ ba đồng*).

Tiền lãi tiếp tục tính kể từ ngày 25-01-2022 cho đến khi ông Võ Tường T trả xong khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 00773306/0149332201T19032 ngày 21 tháng 02 năm 2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Võ Tường T phải nộp số tiền 2.701.369 đồng (*Hai triệu bảy trăm lẻ một nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 1.302.000 đồng (*Một triệu ba trăm lẻ hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009305 ngày 13-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Q.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND Tp T;
- Chi cục THADS Tp T;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Huỳnh Lý